TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 06-6-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đan Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp về hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc R, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà R là anh Trần Quốc T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/5/2023). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/05/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc R *và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh* Trần Quốc T *trình bày:*

Do có mối quan hệ chòm xóm với nhau nên giữa bà R với anh Nguyễn Thành K có tham gia chơi hụi với nhau, do bà R làm chủ thảo, anh K là hụi viên. Anh K tham gia 01 dây hụi 5.000.000 đồng, gồm 25 hụi viên, anh K tham gia 01 phần, hụi khui ngày 20/12/2021, mãn vào ngày 20/12/2023. Anh K hốt hụi ngay kỳ đầu tiên, sau đó anh K đóng lại hụi chết đến tháng 12/2022 thì không đóng nữa, hiện tại anh K còn nợ lại 12 tháng hụi chết với số tiền 12 x 5.000.000 đồng = 60.000.000 đồng. Nên nay anh Trần Quốc T là đại diện theo ủy quyền của bà R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả cho bà R số tiền hụi còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra bà R không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thành K *trình bày:* Anh thống nhất với yêu cầu của bà R, anh chấp nhận là có nợ bà Huỳnh Ngọc R số tiền hụi là 60.000.000 đồng. Vào ngày 20/12/2021 anh có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Ngọc R làm chủ hụi, anh là hụi viên. Anh tham gia 01 dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi khui ngày 20/12/2021, mãn ngày 20/12/2023, gồm 25 phần, anh tham gia 01 phần và hốt kỳ thứ nhất với số tiền 68.300.000 đồng, anh có ký vào giấy đăng hụi của bà R. Sau đó anh đóng hụi chết đến tháng 12/2022 thì ngưng không đóng nữa, nên hiện tại anh còn nợ lại bà R 12 kỳ hụi chết 12 x 5.000.000 đồng = 60.000.000 đồng. Nay anh đồng ý và chịu trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ này cho bà R. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử trễ hạn là vi phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc R do anh Trần Quốc T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là anh Nguyễn Thành K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh K là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 4, 16 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc R đối với anh Nguyễn Thành K. Buộc anh Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả cho bà R số tiền hụi còn nợ là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà R không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Ngọc R khởi kiện anh Nguyễn Thành K trả số tiền hụi còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Anh K có địa chỉ cư trú tại huyện G, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc T là đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Ngọc R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thành K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh K theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà R thì thấy rằng: Bà R yêu cầu anh Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 60.000.000 đồng. Lý do bà R yêu cầu như trên là vì anh K có tham gia chơi hụi do do bà là chủ thảo, anh K tham gia 01 dây hụi 5.000.000 đồng và hốt hụi ngay kỳ đầu tiên, sau đó anh K đóng lại hụi chết đến tháng 12/2022 thì không đóng nữa, hiện tại anh K còn nợ lại 12 tháng hụi chết với số tiền 60.000.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, anh Nguyễn Thành K thừa nhận có nợ và đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ như yêu cầu của bà R nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng đây là hợp đồng góp hụi, lời trình bày của bà R phù hợp với lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc anh K còn nợ tiền hụi của bà R và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R nên được hội đồng xét xử ghi nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc anh

Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả cho bà R số tiền hụi còn nợ là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bà R không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Do toàn bộ yêu cầu của bà R được Tòa án chấp nhận nên anh K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc R đối với anh Nguyễn Thành K về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi".

Buộc anh Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Ngọc R số tiền hụi là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà R không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày 07-6-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thành K phải chịu 3.000.000 *đồng (Ba triệu)* đồng.

Bà Huỳnh Ngọc R là người cao tuổi nên được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân